

PHIẾU LUYỆN TẬP

BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 5)

1 Số?

$$11 - 6 = \square$$

$$13 - 8 = \square$$

$$15 - 7 = \square$$

$$14 - 5 = \square$$

$$17 - 8 = \square$$

$$18 - 9 = \square$$

$$11 - 8 = \square$$

$$12 - 4 = \square$$

2 Tính.

a) $7 + 5 = \square$

$$5 + 7 = \square$$

$$12 - 7 = \square$$

$$12 - 5 = \square$$

b) $8 + 6 = \square$

$$6 + 8 = \square$$

$$14 - 8 = \square$$

$$14 - 6 = \square$$

c) $9 + 8 = \square$

$$8 + 9 = \square$$

$$17 - 9 = \square$$

$$17 - 8 = \square$$

3 Tính nhẩm.

a) $13 - 3 - 4 = \square$

$13 - 7 = \square$

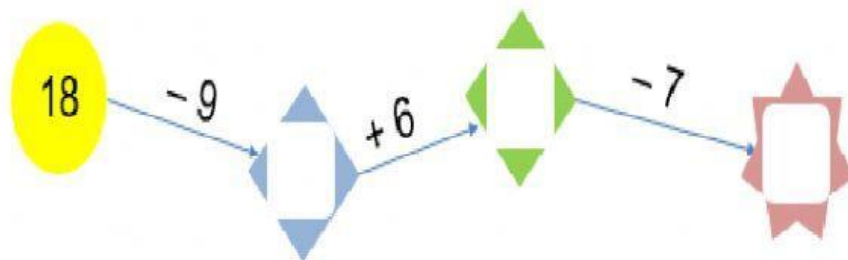
b) $15 - 5 - 3 = \square$

$15 - 8 = \square$

c) $14 - 4 - 1 = \square$

$14 - 5 = \square$

4 Số?



5

Có 15 vận động viên đua xe đạp, 6 vận động viên đã qua cầu.

Hỏi còn bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu?

Tóm tắt:

Có : vận động viên

Đã qua cầu : vận động viên

Còn lại : ... vận động viên?

Bài giải

Số vận động viên chưa qua cầu là:

- = (vận động viên)

Đáp số: vận động viên.

